

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-PT

Ngày: 23/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Tuấn

Bà Vũ Thị Thanh H

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 và ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn P và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P .

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn P, Giới tính: Nam, Sinh năm: 1989, Tại: Bình Thuận, Nơi thường trú và chỗ ở: Khu phố 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: ông Nguyễn Đ, Mẹ: bà Phạm Thị L, Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, Vợ: La Thị Thanh T, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Xuân Đ, Giới tính: Nam, Tên gọi khác: Đ Râu, Sinh năm: 22/7/1987, Tại: Bình Thuận. Nơi thường trú và chỗ ở: Khu phố 5, phường Tr, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Buôn bán, Cha: ông Trần Xuân M, Mẹ: bà Lưu Thị Kim H, Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình, Vợ: Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1980, Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2021, tạm giam từ ngày 19/10/2021

đến ngày 26/01/2022 thì được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tùng L, Giới tính: Nam, Sinh năm: 1991 Tại: Bình Thuận, Nơi thường trú: Thôn X, xã Ph, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Chỗ ở: Khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Cha: ông Nguyễn Văn L, Mẹ: bà Phan Thị H, Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, Vợ: Nguyễn Thị Thương Th, sinh năm 1991, Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Kiều Minh H, Giới tính: Nam, Sinh năm: 1987, Tại: Bình Thuận, Nơi thường trú và chỗ ở: Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đ, Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Tài xế, Cha: ông Kiều Văn T, Mẹ: bà Trương Thị D, Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình, Vợ: Lê Thị Thúy K, sinh năm 1989, Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

1/ Diệp Từ H1, Giới tính: Nam, sinh năm: 1977, Tại: Bình Thuận, Nơi thường trú và chỗ ở: phường P H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh H; Chỗ ở: Khu phố 4, phường Tr, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Kinh doanh, Cha: ông Diệp H, Mẹ: bà Nguyễn Thị T. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, Vợ: Phan Thị Như Q, sinh năm 1982, Con: Có 01 người con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 159/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P.

2/ Võ Duy T1, Giới tính: Nam, Tên gọi khác, sinh năm: 1992, Tại: Bình Thuận, Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn 6, xã H, huyện Hà, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Nhân viên, Cha: ông Võ Hồng P, Mẹ: bà Trần Thị Xuân Th1. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 159/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P. Thời gian chấp hành án vào ngày 18/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Bắc.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn P và bị cáo Nguyễn Tùng L:

Luật sư Đặng Huỳnh L - Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Huỳnh L

thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân Đ :

1. Luật sư Đặng Huỳnh L - Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Huỳnh L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Luật sư Lê Viết L – Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Văn T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Kiều Minh Hảo:

Luật sư Nguyễn Văn Ch - Luật sư của Văn phòng Luật sư Minh V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2021, do tình hình dịch bệnh Covid 19 đang bùng phát nên thành phố P thành lập các chốt để kiểm soát dịch Covid-19 bằng hình thức kiểm tra giấy xét nghiệm nhanh kết quả Covid 19 của người dân. Lợi dụng việc một số người dân có nhu cầu đi lại nhưng không muốn đến cơ sở y tế để xét nghiệm Covid 19 nên Diệp Từ H1 , Nguyễn P, Trần Xuân Đ , Nguyễn Tùng L, Võ Duy T1 , Kiều Minh H đã có hành vi làm giả Phiếu xét nghiệm Covid 19, cụ thể như sau:

Đối với Diệp Từ H1 và Nguyễn P:

Do biết Diệp Từ H1 làm tại tiệm photocopy tại số 101 đường Lê Hồng Phong thuộc khu phố 4, phường Tr , thành phố P và đã nhiều lần nhờ H1 chỉnh sửa tài liệu qua Zalo nên ngày 29/9/2021, Nguyễn P sử dụng tài khoản Zalo (được đăng ký bằng số điện thoại 0987235585) liên hệ với H1 qua tài khoản Zalo của H1 (được đăng ký bằng số điện thoại 0982871726) thuê H1 làm giả Phiếu xét nghiệm Covid 19. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày 29/9/2021, P dùng điện thoại để chụp 02 mẫu Phiếu xét nghiệm Covid 19 có kết quả âm tính của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn và Trung tâm y tế thành phố P do P đi xét nghiệm trước đó có được rồi sao chép vào USB sau đó đem đến tiệm photocopy để nhờ H1 chỉnh sửa thì H1 đồng ý. Tuy nhiên, khi H1 mở các tập tin Phiếu xét nghiệm trong USB của P thì thấy không giống với kích thước các mẫu xét nghiệm thật của Trung tâm y tế thành phố P và Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn nên H1 sử dụng máy tính chỉnh sửa lại cho giống với mẫu thật, lưu lại vào USB và đưa lại cho P . P trả cho H1 200.000 đồng (trong đó 100.000 đồng là tiền công chỉnh sửa, 100.000 đồng là P trả thêm cho H1). Trong ngày 29/9/2021, P gửi lại tập tin Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả theo mẫu của Trung tâm y tế thành phố P (mà H1 đã chỉnh sửa trước đó) qua ứng dụng Zalo cho H1 và yêu cầu H1 in 10 Phiếu mang tên Nguyễn P và để trống ngày xét nghiệm thì H1 đồng ý. Sau khi H1 in xong, P qua tiệm của H1 lấy và trả cho H1 tiền công 50.000 đồng/10 Phiếu . Đến ngày 11/10/2021, P lấy

01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả trong 10 Phiếu nêu trên, điền thông tin cá nhân của mình vào và sử dụng để đi qua chốt kiểm soát dịch Covid 19 tại giao lộ Hải Thượng Lãn Ông – Trường Chinh (thuộc khu phố 2, phường Phú Tài, thành phố P) thì bị tổ công tác tại chốt kiểm soát phát hiện đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P làm việc. Tại đây, P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Quá trình làm việc P lấy lý do sức khỏe không đảm bảo nên xin nhập viện tại Bệnh viện đa khoa An P . Đến ngày 12/10/2021, P xuất viện về nhà rồi lấy 09 Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả theo mẫu của Trung tâm y tế thành phố P còn lại đốt tiêu hủy.

Quá trình điều tra xác định, sau khi đã cùng Diệp Từ H1 làm giả 10 Phiếu xét nghiệm Covid 19 theo mẫu của Trung tâm y tế thành phố P , vào ngày 08/10/2021, P còn đến tiệm của H1 đưa mẫu thẻ thông hành của Ủy ban nhân dân thành phố P để H1 chỉnh sửa mục họ tên rồi in 02 thẻ thông hành giả mang tên Nguyễn P và Phan Bá Cường, P trả cho H1 số tiền 200.000 đồng/ 02 thẻ (trong đó 100.000 đồng là tiền công chỉnh sửa, 100.000 đồng là P trả thêm cho H1). Đối với 02 thẻ thông hành trên, P đưa cho Phan Bá Cường 01 thẻ nhưng Cường không sử dụng mà tiêu hủy, quá trình điều tra tuy P không thừa nhận nội dung nêu trên tuy nhiên căn cứ vào lời khai của H1 , Cường, tài liệu thu thập được trên máy tính của H1 đủ cơ sở kết luận P và H1 đã làm giả 02 thẻ thông hành trên.

Đối với Nguyễn Tùng L và Võ Duy T1 :

Sau khi có được 02 tập tin mẫu Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả có sẵn kết quả âm tính theo mẫu của Phòng khám Tâm An Sài Gòn và Trung tâm y tế thành phố P do Diệp Từ H1 chỉnh sửa, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, P gửi tập tin Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả theo mẫu của Trung tâm y tế thành phố P qua ứng dụng Zalo đến tài khoản của em họ P là Nguyễn Tùng L được đăng ký bằng số điện thoại 0916751279 nhờ L in màu cho P sử dụng thì L trả lời đề nhờ người khác in giúp tuy nhiên sau đó thì L không in cho P mẫu này. Đến khoảng 07 giờ 21 phút ngày 03/10/2021, L đã gửi tập tin Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả theo mẫu của Trung tâm y tế thành phố P trên qua ứng dụng Zalo đến tài khoản của Võ Duy T1 được đăng ký bằng số điện thoại 0987589930, nhờ T1 in 20 tờ Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả để L sử dụng thì T1 đồng ý. T1 dùng máy tính và máy in màu của Công ty cổ phần Tà Zôn (nơi T1 đang làm việc) in và gửi cho L 20 Phiếu xét nghiệm có sẵn kết quả âm tính, mục thông tin người xét nghiệm và thời gian xét nghiệm để trống. Sau khi nhận được 20 Phiếu này, L đã cho Lê Kiến Phi 10 Phiếu và Nguyễn Chiến Trường Vũ Em 02 Phiếu , 08 Phiếu còn lại L cất giữ nhằm sử dụng cho bản thân. Khi nghe thông tin lực lượng công an phát hiện việc làm giả Phiếu xét nghiệm trên địa bàn thành phố P thì L đã đốt tiêu hủy 08 Phiếu này.

Lê Kiến Phi sau khi được L cho 10 Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả thì đã điền thông tin của mình vào 01 Phiếu và cất trong ví nhưng chưa sử dụng. Khi Phi nghe được thông tin đường dây làm giả Phiếu xét nghiệm Covid 19 trên địa bàn thành phố P bị phát hiện thì Phi đã đốt tiêu hủy 09 Phiếu và giao

nộp 01 Phiếu đã điền thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P .

Nguyễn Chiến Trường Vũ E sau khi được L cho 02 Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả thì Em điền thông tin cá nhân của mình vào 01 Phiếu nhưng không sử dụng, khi bị mời về làm việc thì Em đã tự nguyện giao nộp 02 Phiếu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P .

Đối với Trần Xuân Đ và Diệp Từ H1 :

Trần Xuân Đ do đã từng nhờ Diệp Từ H1 in tài liệu nên có quen biết nhau từ trước. Vào cuối tháng 9/2021, Đ đến tiệm photocopy của H1 để yêu cầu H1 làm Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả nhằm mục đích sử dụng lưu thông qua các chốt kiểm soát dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố P thì H1 đồng ý. Đ đưa cho H1 01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 thật của Phòng khám Tâm An Sài Gòn (do Đ đi xét nghiệm có được) và nhờ H1 làm giả theo mẫu này thì H1 trả lời đã có sẵn mẫu Phiếu giả trong máy tính (mẫu của Nguyễn P sau khi H1 đã chỉnh sửa còn lưu trên máy) và mở cho Đ xem thì Đ đồng ý. Sau đó Đ gửi thông tin người cần xét nghiệm, thời gian xét nghiệm cho H1 làm giả các Phiếu xét nghiệm Covid 19 theo mẫu của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9/2021 đến ngày 10/10/2021, Đ đã 04 lần thuê H1 làm tổng cộng khoảng 70 - 80 Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả theo mẫu của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, Đ trả tiền công cho H1 mỗi Phiếu là 15.000 đồng. Đ đã đưa H1 03 lần tiền công chỉnh sửa, in Phiếu xét nghiệm giả tổng cộng 1.200.000 đồng, cụ thể: lần thứ nhất Đ đưa H1 400.000 đồng, lần thứ hai là 500.000 đồng, lần thứ ba là 300.000 đồng, lần thứ tư thì H1 không lấy tiền. Số Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả này Đ sử dụng, bán và cho nhiều người, cụ thể:

- Đ cho Phùng Thành Tài 01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả theo mẫu của Trung tâm y tế thành phố P . Tài điền thông tin cá nhân, không điền ngày xét nghiệm, đến ngày 10/10/2021, Tài đến Công an phường Lạc Đạo để tiêm vaccine phòng chống Covid 19 thì bị kiểm tra phát hiện, thu giữ của Tài 01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả.

Về nguồn gốc Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả theo mẫu của Trung tâm y tế thành phố P này Đ khai Đ chỉ thuê H1 làm giả Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn nhưng khi đưa Phiếu xét nghiệm giả cho Đ , H1 có đưa nhằm 01 Phiếu xét nghiệm giả theo mẫu của Trung tâm y tế thành phố P và Đ đã cho Tài sử dụng như trên.

- Đ cho Nguyễn Minh T 01 Phiếu , Tiền không sử dụng đến ngày 10/10/2021 đã giao nộp 01 Phiếu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P .

- Đ cho Nguyễn Thị Bảo Ng 01 Phiếu , Ngân không sử dụng đến ngày 10/10/2021 đã giao nộp 01 Phiếu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P .

+ Đ bán cho Mai Hữu L 05 Phiếu với giá 350.000 đồng, Lợm chưa sử dụng đến ngày 10/10/2021 thì giao nộp 05 Phiếu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P .

+Đ cho Trần Quang N 02 Phiếu , Ninh không sử dụng đến ngày 10/10/2021 đã giao nộp 02 Phiếu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P .

+ Đ cho Hoàng H1 03 Phiếu , H1 không sử dụng đến ngày 11/10/2021 đã giao nộp 03 Phiếu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P .

+ Đ cho Nguyễn Văn Tr 05 Phiếu , Trúc không sử dụng đến khi nghe thông tin Đ bị bắt thì Trúc đã tiêu hủy 05 Phiếu xét nghiệm này.

+ Đ cho Võ Quang Đ 03 Phiếu có sẵn thông tin của mẹ ruột là Phạm Hồng Tu nhưng Đông chưa đưa cho bà Tu sử dụng, đến ngày 11/10/2021 Đông tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P giao nộp 03 Phiếu xét nghiệm trên.

+ Đ cho Nguyễn Thanh Tr 02 Phiếu , Trúc không sử dụng, đến ngày 11/10/2021 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P 02 Phiếu xét nghiệm trên.

+ Đ cho Dương Minh T 01 Phiếu , Tâm không sử dụng đến ngày 11/10/2021 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P 01 Phiếu xét nghiệm trên.

+ Đ bán cho Lê Thị Diễm Th 05 Phiếu xét nghiệm giả Covid 19 với giá 500.000 đồng, Th không sử dụng đến khi nghe tin Đ bị bắt thì Th đã tiêu hủy 05 Phiếu xét nghiệm trên.

Ngoài ra Đ khai còn bán cho 01 người thanh niên (không rõ nhân thân) 10 Phiếu xét nghiệm giả Covid 19 với giá 700.000 đồng và cho nhiều người khác là tài xế xe tải, Đ khai chỉ quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P không thu hồi được số Phiếu còn lại.

Đối với Kiều Minh H :

Vào khoảng cuối tháng 9/2021, Kiều Minh H có đi làm từ thiện cùng với Trần Xuân Đ , Trần Thị Xuân Q (là chị ruột của Đ) và Võ Quang Đ. Khi thấy địa bàn thành phố P lập các chốt kiểm soát dịch Covid 19, các phương tiện muốn lưu thông qua chốt phải có Phiếu xét nghiệm Covid 19 có thời hạn 03 ngày thì H nảy sinh ý định làm giả các Phiếu xét nghiệm Covid 19 để cho Đ , Q, Đ, Trương Thị Thùy L (là nhân viên quán ăn của Đ), Quyên (không rõ nhân thân) và 01 người tên Quây Lùn (không rõ nhân thân), đều là nhân viên quán ăn của Đ . Do trước đó H có quen với 01 tài xế xe tải có tên thường gọi là “Ty chim ri”, quá trình nói chuyện thì H nghe Ty nói có làm giả các Phiếu xét nghiệm Covid 19 để cho tài xế sử dụng lưu thông qua các chốt kiểm soát

nên H đưa Ty 01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc (do H đi xét nghiệm có được) và đặt Ty làm 15 Phiếu xét nghiệm giả theo mẫu này thì Ty đồng ý. Khoảng đầu tháng 10/2021 (không xác định được ngày cụ thể), Ty hẹn H tại 01 Cây xăng dầu thuộc huyện Hàm T1, tỉnh Bình Thuận và đưa cho H 15 Phiếu xét nghiệm giả theo mẫu của Bệnh viện đa khoa Tâm Ph có kết quả âm tính với Covid-19, để trông thông tin về người xét nghiệm và thời gian xét nghiệm. Sau đó H đến quán ăn của Đ đưa cho Đ 02 Phiếu, Quý và Đông mỗi người 05 Phiếu, Lo, Quy và Quầy L mỗi người 01 Phiếu. Sau khi nhận được Phiếu xét nghiệm giả Covid 19 theo mẫu Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc thì các đối tượng này sử dụng như sau:

+ Trần Xuân Đ không sử dụng 02 Phiếu xét nghiệm giả này mà cất trong cốp xe mô tô SH Mode màu xanh, biển số 86B3 – 39313. Đến ngày 10/10/2021, khi Phùng Thành Tài bị phát hiện sử dụng Phiếu xét nghiệm của Trung tâm y tế thành phố P giả, Tài khai được Đ cho nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P triệu tập Đ về trụ sở làm việc thì Đ tự nguyện khai nhận và giao nộp 02 Phiếu xét nghiệm H cho.

+ Trần Thị Xuân Q và Võ Quang Đ1 sau khi nhận được 10 Phiếu xét nghiệm giả do H cho thì Q và Đ1 phát hiện trên các Phiếu ghi nhầm lẫn giới tính, đồng thời Q và Đ1 đã được cấp thẻ thông hành nên đã tiêu hủy, không sử dụng số Phiếu giả này.

+ Đối với Lo, Quy và Quầy Lù: H khai đến quán ăn của Đ thì để 03 Phiếu nghiệm giả ở quầy tính tiền chứ không đưa trực tiếp cho 03 đối tượng trên. Quá trình điều tra, Loan khai nhận không nhờ H làm Phiếu xét nghiệm giả và cũng không nhận được Phiếu xét nghiệm giả từ H, đối với Quy và Quầy L do không rõ nhân thân nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Sau khi đưa 15 Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả theo mẫu của Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc nêu trên thì H quay trở về lại tỉnh Đồng Nai, khi nghe Quý báo 10 Phiếu của Quý, Đông ghi sai giới tính nên H có liên hệ lại thì Ty nói không lấy tiền 15 Phiếu mà Ty đã làm giả cho H. Ngày 13/10/2021, sau khi nghe tin Đ bị bắt vì làm giả Phiếu xét nghiệm Covid 19 và được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P triệu tập làm việc thì H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ từ Diệp Từ H1 :*

+ 01 điện thoại Samsung A9, màu xanh, số Imei: 359933097943319, bên trong có sim số: 0982871726.

+ 01 CPU máy vi tính hiệu VSP màu đen, Model 3578A22.

+ 01 màn hình máy vi tính hiệu LG 24M47.

+ 01 con chuột máy vi tính hiệu Genius.

+ 01 bàn phím máy vi tính hiệu Microsoft.

+ 01 máy photocopy màu hiệu Toshiba Studio 6570c.

+ 02 tờ Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính, có chữ ký của Diệp Từ H1 ngày 10/10/2021, mang tên Lê Thị Mỹ Dung, Lê Huỳnh Quang; 01 Phiếu thu tiền của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn mang tên Huỳnh Văn Tiến, được ký hiệu lần lượt 1212/A32, A33, A34 khi giám định.

Quá trình điều tra H1 khai nhận 02 Phiếu xét nghiệm và 01 Phiếu thu tiền đều theo mẫu của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn nêu trên là những mẫu H1 làm và in ra theo yêu cầu của Đ nhưng không đưa cho Đ mà hủy và bỏ thùng rác tại tiệm photocopy, đến khi bị khám xét thì Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã thu giữ các tài liệu trên.

- *Thu giữ từ Trần Xuân Đ :*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei: 356714116437019.

+ 01 chứng minh nhân dân số 261139098 mang tên Trần Xuân Đ .

+ 01 xe mô tô hiệu SH Mode, màu xanh, biển số 86B3 – 39313.

+ 01 Phiếu thu tiền xét nghiệm nhanh Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn mang tên Huỳnh Văn Ti, được ký hiệu 1212/A8 khi giám định;

+ 01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính, mang tên Nguyễn Minh Thái, ngày xét nghiệm 09/10/2021, được ký hiệu 1212/A27 khi giám định.

+ 09 Phiếu xét nghiệm Covid 19 có đánh số thứ tự từ 1 – 9 (trong đó có 02 Phiếu xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc, có kết quả âm tính, mang tên Trần Xuân Đ được ký hiệu lần lượt là 1210/A1, 1210/A2 khi giám định;

+ 07 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính gồm: 01 Phiếu mang tên Nguyễn Minh Tuấn, 05 Phiếu mang tên Cao Đức Hùng, 01 Phiếu mang tên Huỳnh Văn Tiến, các Phiếu này được ký hiệu lần lượt là 1212/A1 – A7 khi giám định có chữ ký của Trần Xuân Đ , ngày 10/10/2021.

Đối với 01 Phiếu thu tiền mang tên Huỳnh Văn Tiến, đây là Phiếu thật của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn do Đ mang đến nhờ H1 làm giả, H1 đã sao chụp vào trong máy tính, in ra 01 Phiếu nhưng không giao cho Đ mà hủy và bỏ vào thùng rác tại tiệm photocopy của H1 . Sau đó H1 và Đ thống nhất chỉ làm giả Phiếu xét nghiệm, không làm giả Phiếu thu tiền của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn.

Đối với 08 Phiếu xét nghiệm Covid 19 giả theo mẫu của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, Đ khai là các Phiếu xét nghiệm giả Đ thuê H1 làm giả nhưng chưa đưa cho Ti, T, T3, H Đối với 02 Phiếu xét nghiệm giả

theo mẫu của Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc là do Kiều Minh H cho Đ , Đ không sử dụng nên cất trong cốp xe mô tô cùng với các Phiếu trên đến ngày 10/10/2021, khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P thì Đ tự nguyện giao nộp.

- *Thu giữ từ Nguyễn P:*

+ 01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 mang tên Nguyễn P của Trung tâm y tế thành phố P , có kết quả âm tính, ngày xét nghiệm 08/10/2021, được ký hiệu 1211/A1 khi giám định;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số Imei: 356543109736883;

+ 01 USB màu đen bạc hiệu Sandisk, có dung lượng 16GB;

+ 01 con chuột máy tính không dây màu đỏ, đen hiệu Genius;

+ 01 bàn phím máy tính màu đen hiệu Mitsumi;

+ 01 màn hình máy tính 14 inch, màu đen hiệu Samsung;

+ 01 CPU máy tính màu đen, hiệu Deluxe.

- *Thu giữ từ Nguyễn Tùng L:*

+ 01 điện thoại cảm ứng hiệu Asus, màu xanh, số Imei1: 352383103289983/00, số Imei2: 352383103289991/00;

+ 01 laptop nhãn hiệu Dell, màu xanh, đã qua sử dụng (Bút lục số 382).

- *Thu giữ từ Võ Duy T1 :*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số Imei: 354829099628426;

+ 01 CPU máy tính hiệu Dell màu đen Intel ®, Pentium ®, CPUG2130@ 3.20 GHZ;

+ 01 máy in hiệu Espon L310, màu đen.

- *Thu giữ từ Kiều Minh H :*

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, có sim số 0933836419.

- *Thu giữ từ Phùng Thành T:*

+ 01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Trung tâm y tế thành phố P , mang tên Phùng Thành Tài, có kết quả âm tính, không ghi thời gian xét nghiệm, được ký hiệu 1211/A5 khi giám định.

- *Thu giữ từ Nguyễn Minh T:*

+ 01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính, ngày xét nghiệm là 03/10/2021, được ký hiệu 1212/A25 khi giám định.

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, số Imei: 358438445130313.

- *Thu giữ từ Nguyễn Thị Bảo N:*

+ 01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính, mang tên Nguyễn Thị Bảo Ngân, được ký hiệu 1212/A26 khi giám định.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11, màu tím, số Imei: 35656110916206.

- *Thu giữ từ Nguyễn Thanh T:*

+ 02 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính, mang tên Nguyễn Thanh Trục, ngày xét nghiệm lần lượt là 06/10/2021 và 12/10/2021, được ký hiệu lần lượt là 1212/A13 – 14 khi giám định.

- *Thu giữ từ Dương Minh T:*

+ 01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính, mang tên Dương Minh Tâm, ngày xét nghiệm 09/10/2021, được ký hiệu 1212/A12 khi giám định.

- *Thu giữ từ Mai Hữu L:*

+ 05 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính, mang tên Mai Hữu Lược, ngày xét nghiệm lần lượt là 08/10/2021, 14/10/2021, 29/10/2021, 26/10/2021, 02/11/2021, được ký hiệu lần lượt là 1212/A17 – A21 khi giám định.

- *Thu giữ từ Trần Quang N:*

+ 02 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính, mang tên Trần Quang N, ngày xét nghiệm lần lượt là 24/9/2021, 30/9/2021, được ký hiệu lần lượt là 1212/A15 – A16 khi giám định.

- *Thu giữ từ Hoàng H1 :*

+ 03 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính, mang tên Hoàng H1 , ngày xét nghiệm lần lượt là 10/10/2021, 13/10/2021, 16/10/2021, được ký hiệu lần lượt là 1212/A9 – A11 khi giám định.

- *Thu giữ từ Võ Quang Đ:*

+ 03 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính, mang tên Phạm Hồng Tuyết, ngày xét nghiệm lần lượt 09/10/2021, 15/10/2021, 21/10/2021, được ký hiệu lần lượt là 1212/A22 – A24 khi giám định.

+ 01 điện thoại Iphone 6S, màu hồng, số Imei: 355686072049734.

- *Thu giữ từ Nguyễn Chiến Trường Vũ E:*

+ 02 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Trung tâm y tế thành phố P gồm 01 Phiếu mang tên Nguyễn Chiến Trường Vũ E, ngày xét nghiệm 08/10/2021,

01 Phiếu chưa trống thông tin, đều có kết quả âm tính, được ký hiệu lần lượt là 1211/A3 – A4 khi giám định.

- *Thu giữ từ Lê Kiến Ph:*

+ 01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Trung tâm y tế thành phố P, có kết quả âm tính, mang tên Lê Kiến Ph, ngày xét nghiệm 08/10/2021, được ký hiệu 1211/A2 khi giám định.

+ 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A, màu trắng, số Imei: 359899065662084/01.

- *Thu giữ từ Nguyễn Đình H:*

+ 01 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính, mang tên Nguyễn Đình H, ngày xét nghiệm 10/10/2021, được ký hiệu 1212/A28 khi giám định.

- *Thu giữ từ Nguyễn Anh T:*

+ 03 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn, có kết quả âm tính, chưa trống thông tin, có chữ ký của Nguyễn Anh T, ngày 13/10/2021, được ký hiệu 1212/A29 – A31 khi giám.

Tại Bản kết luận giám định số 1210/KLGD – PC09 ngày 19/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “*M.S.D.N:3400433395 – C.T.T.N.H.H* T.P. P – BÌNH THUẬN, CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM PHÚC” và hình dấu vuông có nội dung: “PHÒNG XÉT NGHIỆM BỆNH VIỆN ĐK. TÂM PHÚC” in trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 là được làm giả.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Hương trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 là được làm giả.

- 02 “PHIẾU XÉT NGHIỆM” cần giám định ký hiệu từ A1, A2 so với “PHIẾU XÉT NGHIỆM” mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là không phải được in từ cùng một bản in.

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn lại toàn bộ tài liệu đã gửi đến giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1211/KLGD – PC09 ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Hình dấu tròn, màu đỏ, có nội dung: “SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH THUẬN*TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ P ” và hình dấu vuông, màu đỏ, có nội dung: “TRUNG TÂM Y TẾ TP. P KHOA XÉT NGHIỆM” in trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A5 là được làm giả.

- Chữ ký mang tên Trần Thị Ngọc H trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A5 là được làm giả.

- Mẫu “PHIẾU kết quả xét nghiệm” cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với mẫu “PHIẾU kết quả xét nghiệm” mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 là không phải được in ra từ cùng một bản in.

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn lại toàn bộ tài liệu đã gửi đến giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1212/KLGD – PC09 ngày 19/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- 32 tờ “PHIẾU trả lời kết quả xét nghiệm Covid 19” ký hiệu A1 đến A7, A9 đến A32, A34 là tài liệu giả toàn phần (giả cả hình dấu tròn, hình dấu vuông và chữ ký).

- 02 Phiếu thu tiền ký hiệu A8, A33 không đủ yếu tố để tiến hành giám định.

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn lại toàn bộ tài liệu đã gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, Trần Xuân Đ đã nộp lại số tiền 1.550.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán Phiếu xét nghiệm giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2022/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

- Bị cáo Nguyễn P phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn P 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Xuân Đ 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/10/2021 đến ngày 26/01/2022 được khấu trừ vào thời gian thi hành án.

- Bị cáo Kiều Minh H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Kiều Minh H 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tùng L 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Diệp Từ H1 24 tháng tù, bị cáo Võ Duy T1 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, bị cáo Nguyễn P và Nguyễn Tùng L kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, bị cáo Kiều Minh H kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 06 tháng 10 năm 2022, bị cáo Trần Xuân Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn P, Trần Xuân Đ, Nguyễn Tùng L, Kiều Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- *Người bào chữa Luật sư Đặng Huỳnh Lộc trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn P, bị cáo Trần Xuân Đ, bị cáo Nguyễn Tùng L:* Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên cho các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội khi không nhận thức hết về mặt pháp luật. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã ăn hối cải, thành khẩn khai báo. Các bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo P là lao động chính trong gia đình, bị cáo mới nộp cho hội đồng xét xử giấy xác nhận gia đình có bác đang thời cúng liệt sĩ.

Bị cáo L có thành tích xuất sắc trong học tập, cha ruột là người có công với cách mạng được tặng nhiều huân huy chương và giấy khen và bị cáo cũng là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo Đ là người có nhân thân rất tốt, bị cáo thường xuyên làm từ thiện và nhiệt tình năng nổ trong công tác xã hội, không ngại vượt khó để giúp đỡ người dân gặp hoàn cảnh khó khăn nên được nhiều cơ quan, tổ chức tặng giấy khen và bằng tuyên dương cần nên xem xét áp dụng cho bị cáo Đ thêm tình tiết có thành tích trong công tác, sản xuất quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân Đ - Luật sư Lê Viết Lộc có ý kiến:* Thống nhất lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về hành vi phạm tội của bị cáo Đ, hành vi phạm tội làm giả không phải nhu cầu bản thân, có một số giấy bị cáo Đ đưa cho người khác và lấy tiền chỉ để bù vào chi phí in, trả tiền cho H1, rồi Đ đưa các giấy giả còn lại cho những người trong nhóm để đi làm từ thiện. Nên đề nghị áp dụng các điểm b, i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ

được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kiều Minh Hảo – Luật sư Nguyễn Văn Chiến có ý kiến:* Bị cáo H vì tH1 hiểu biết nên đã làm giả các giấy xét nghiệm Covid giả và cho những người bạn đi làm từ thiện để thuận tiện cho việc đi lại, cung cấp lương thực cho những gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn mà vi phạm pháp luật chứ không hề vụ lợi hay mục đích nào khác, bị cáo chưa sử dụng các giấy tờ giả thì bị phát hiện. Bản thân bị cáo đã biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và có nhân thân tốt, hiện nay gia đình bị cáo khó khăn, nợ ngân hàng, tài sản là nhà hiện nay bị kê biên nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính nhân văn và cảnh tỉnh cho những hành vi tương tự để bị cáo có thời gian chăm lo gia đình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:* Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn P, Trần Xuân Đ, Nguyễn Tùng L, Kiều Minh H cùng về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn P, bị cáo Kiều Minh H và Nguyễn Tùng L cung cấp đơn xác nhận là lao động chính trong gia đình. Bị cáo P có bác ruột là liệt sĩ, gia đình người thân đang thờ cúng liệt sĩ.

Bị cáo Trần Xuân Đ cung cấp thêm giấy khen của Ủy ban nhân dân phường Phú Thủy vì có thành tích trong bảo vệ an ninh tổ quốc; bằng tuyên dương của Ban giáo hội Phật giáo huyện Hàm Thuận Nam;

Các bị cáo có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong các điều luật đã được cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Hơn nữa hành vi phạm tội của các bị cáo không còn nguy hiểm nữa nên đề nghị hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a Điều 355 và Điều 356 Bộ luật hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, bị cáo L, bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm bị cáo Đ từ 06 đến 09 tháng tù; giảm bị cáo L và bị cáo H mỗi bị cáo 03 tháng.

- *Ý kiến của các bị cáo:* Xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Các bị cáo Nguyễn P, Trần Xuân Đ, Nguyễn Tùng L, Kiều Minh H kháng cáo. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, các bị cáo đều thừa nhận có hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức cụ thể là giả Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn và làm giả Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Trung tâm y tế thành phố P và thẻ thông hành của Ủy ban nhân dân thành phố P.

Bị cáo Nguyễn P cùng bị cáo H1 làm giả 10 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Trung tâm y tế thành phố P, 02 thẻ thông hành của Ủy ban nhân dân thành phố P. Bị cáo Trần Xuân Đ thuê Diệp Từ H1 làm giả khoảng 70-80 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Phòng khám đa khoa Tâm An Sài Gòn; Bị cáo Nguyễn Tùng L cùng Võ Duy T1 làm giả 20 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Trung tâm y tế thành phố P và bị cáo Kiều Minh H nhờ một người tên Ty chim Ri làm giả 15 Phiếu xét nghiệm Covid 19 của Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan và tuyên bố các bị cáo phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Với hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố P xét xử và tuyên phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo Đ, bị cáo P thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” cả hai bị cáo có số lượng tài liệu làm giả hơn các bị cáo khác và nhiều lần, hành vi phạm tội có tính nghiêm trọng. Cho nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá hành vi phạm tội các bị cáo và xử mức án tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Các luật sư bào chữa hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng về phần hình phạt do diễn biến tình hình dịch bệnh, các bị cáo làm giả các tài liệu cụ thể là Phiếu xét nghiệm Covid 19 mục đích để đi lại qua chốt kiểm dịch và làm từ thiện, cung cấp nhu yếu phẩm cho những người dân trong vùng bị cách ly nên đề nghị xử các bị cáo mức án thấp nhất và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Xét yêu cầu kháng cáo và lời bào chữa của các bị cáo và các luật sư thấy rằng: Hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức mà tài liệu làm giả là Phiếu xét nghiệm Covid 19 để đi lại qua các chốt kiểm dịch, trong thời điểm dịch bệnh là hành vi có tính chất nghiêm trọng, việc làm giả trên có nguy cơ lây lan dịch bệnh mà cả nước đang ra sức phòng chống dịch bệnh lan truyền. Cho nên phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm để các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tự cải tạo bản thân về ý thức chấp hành pháp luật, nhất là trong thời điểm dịch bệnh. Do đó, không chấp nhận lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tuy nhiên, xét về diễn biến tình hình của hành vi phạm tội của các bị cáo đến thời điểm này không còn nguy hiểm cho xã hội, mục đích sử dụng các giấy xét nghiệm giả của các bị cáo để được đi lại, ngoài việc phục vụ cho bản thân

còn lại cho những người khác trong nhóm làm công tác thiện nguyện, cung cấp nhu yếu phẩm là rau củ quả cho những nơi đang cách ly.

Hơn nữa, tại phiên Tòa phúc thẩm các bị cáo cung cấp các tài liệu mới liên quan đến nhân thân, gia đình của các bị cáo như: Bị cáo P cung cấp gia đình có bác ruột là liệt sĩ, gia đình đang thờ cúng liệt sĩ; Bị cáo Đ có giấy khen của Ủy ban nhân dân phường Phú Thủy đã có thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, bằng tuyên dương công đức của Ban trị sự giáo hội phật giáo huyện Hàm Thuận Nam; Bị cáo L cung cấp thêm bằng khen của cha bị cáo là ông Nguyễn Văn Lam được Bộ trưởng Bộ Công an tặng, lao động chính trong gia đình; Bị cáo H có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Các tình tiết giảm nhẹ mới của các bị cáo đều được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng do Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nên hội đồng xét xử không áp dụng điều luật thêm. Từ những tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện việc răn đe giáo dục và cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật do tính nguy hiểm từ hành vi của các bị cáo cho xã hội không còn nữa như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Đối với các bị cáo không kháng cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Diệp Từ H1 : Bị cáo H1 đã chấp hành bản án sơ thẩm số 159/2022/HSST ngày 22/9/2022. Hành vi của bị cáo H1 là người làm ở tiệm photocopy, người trực tiếp sửa tập tin mẫu Phiếu xét nghiệm cho giống mẫu thật và giao cho bị cáo P hưởng tiền công, cũng là người in Phiếu xét nghiệm lấy tiền số lượng nhiều. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Diệp Từ H1 với mức án phạt 24 tháng tù tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo, hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức án trên là phù hợp.

[3.2] Đối với bị cáo Võ Duy T1 : Bị cáo T1 đã chấp hành về phần hình phạt của bản án sơ thẩm số 159/2022/HSST ngày 22/9/2022, đến Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Bắc chấp hành án vào ngày 18/11/2022 theo thông báo số 83/TB-THAHS. Mặc dù bị cáo T1 không kháng cáo, tuy nhiên xét về hành vi phạm tội của bị cáo T1 thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn Tùng L để in giúp 20 giấy xét nghiệm giả Covid 19, hành vi của bị cáo đến nay tính nguy hiểm cho xã hội không còn, các bị cáo đều kháng cáo, hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về phần hình phạt và phần hình phạt liên quan đến hành vi tương tự của bị cáo T1 với vai trò giúp sức cho bị cáo L . Để thể hiện tính công bằng trong quyết định hình phạt giữa các bị cáo cũng như tính khoan hồng của pháp luật cần xem xét cả phần hình phạt của bị cáo Võ Duy T1 . Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T1 là phù hợp theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về thời hạn tạm giữ bị cáo Võ Duy T1 căn cứ vào thông báo số 83/TB-THAHS của Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Bắc thì thời gian chấp hành án được tính từ ngày 18/11/2022.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn P, bị cáo Trần Xuân Đ , bị cáo Nguyễn Tùng L, bị cáo Kiều Minh H và bị cáo Võ Duy T1 không có kháng cáo.

[4] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn P, bị cáo Trần Xuân Đ (Đ Râu), bị cáo Nguyễn Tùng L, bị cáo Kiều Minh H .

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 159/2022/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn P, bị cáo Trần Xuân Đ (Đ Râu), bị cáo Nguyễn Tùng L, bị cáo Kiều Minh H , bị cáo Võ Duy T1 phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn P 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Xuân Đ (Đ Râu) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/10/2021 đến ngày 26/01/2022.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tùng L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Kiều Minh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Võ Duy T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2022.

Căn cứ vào: Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn P, Trần Xuân Đ, Nguyễn Tùng L, Kiều Minh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/6/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA thành phố P ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Thanh Thái